

Ngày 31/12/2025	17,600 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.2%	-12.4%	-16.6%

2025	
ROE	6.4% +/- YoY ▲ 5.6%

Q4/25	
DT thuần	329 QoQ ▲ 114 ▲ 53.1% YoY ▲ 165 ▲ 101%
tỷ VNĐ	

2025	
DT thuần	895 YoY ▲ 299 ▲ 50.2%
tỷ VNĐ	

Q4/25	
LN gộp	88.6 QoQ ▲ 30.9 ▲ 53.5% YoY ▲ 58.7 ▲ 196%
tỷ VNĐ	

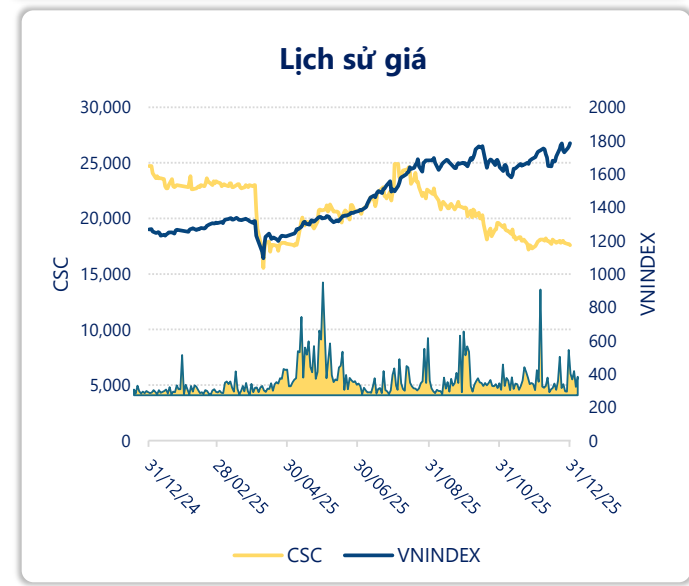
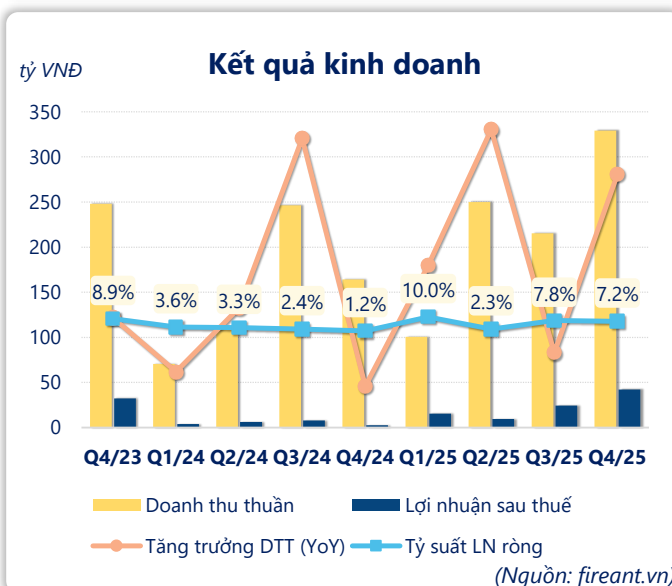
2025	
LN gộp	217 YoY ▲ 117 ▲ 117%
tỷ VNĐ	

Q4/25	
LN thuần	54.3 QoQ ▲ 23.8 ▲ 78.0% YoY ▲ 44.0 ▲ 427%
tỷ VNĐ	

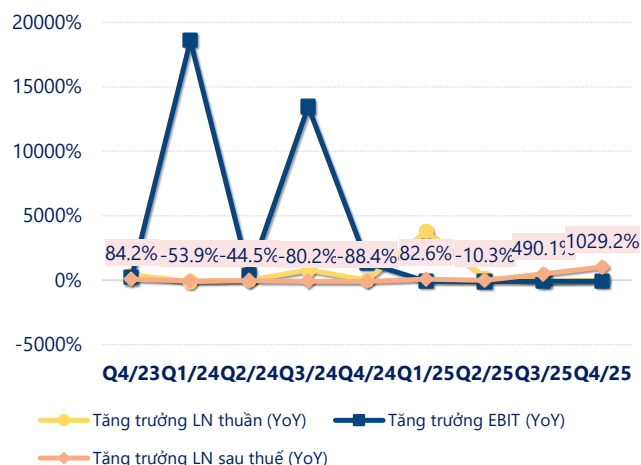
2025	
LN thuần	113 YoY ▲ 91.2 ▲ 420%
tỷ VNĐ	

Q4/25	
LN sau thuế	42.1 QoQ ▲ 17.7 ▲ 72.4% YoY ▲ 39.6 ▲ 1576%
tỷ VNĐ	

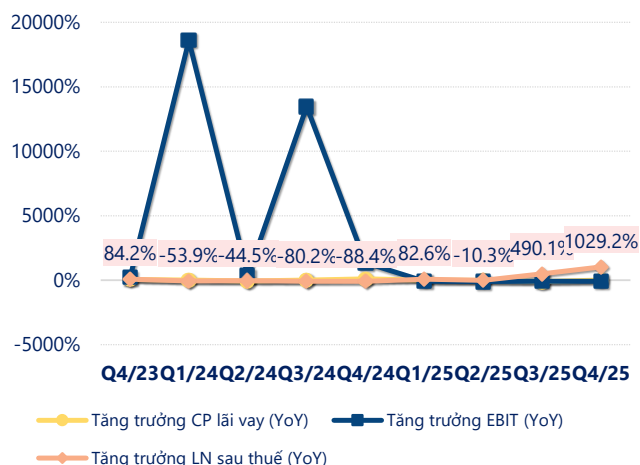
2025	
LN sau thuế	91.2 YoY ▲ 78.5 ▲ 619%
tỷ VNĐ	



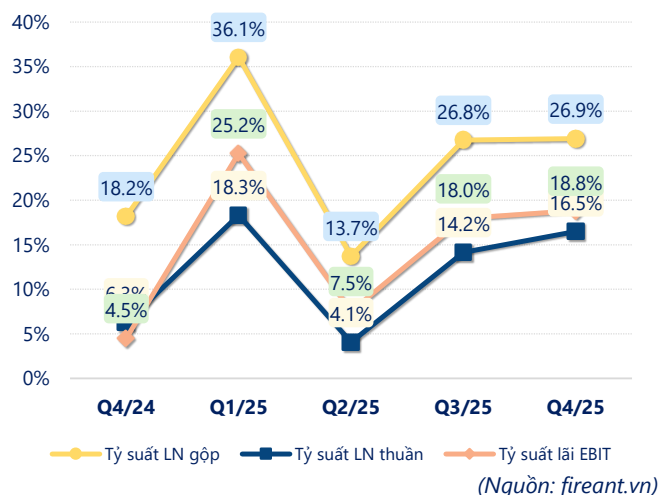
Tăng trưởng lợi nhuận



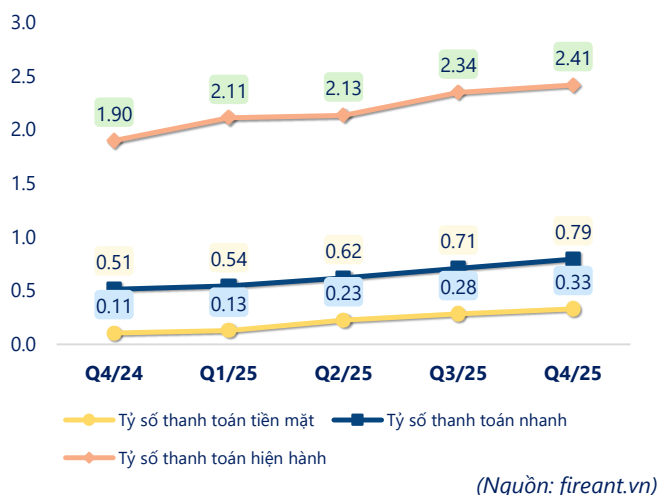
Tăng trưởng chi phí



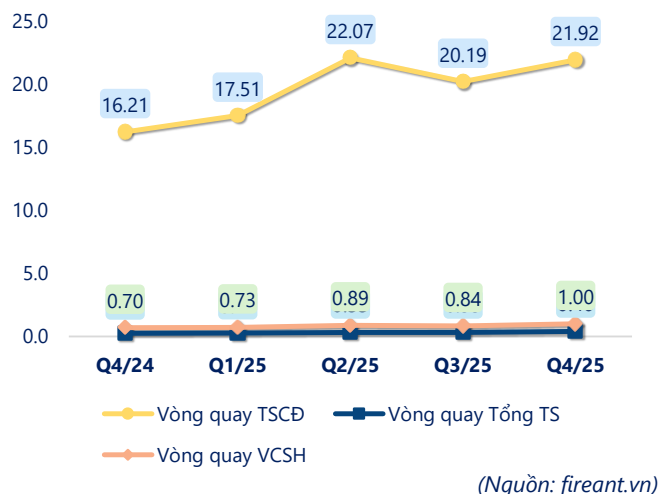
Tỷ suất lợi nhuận



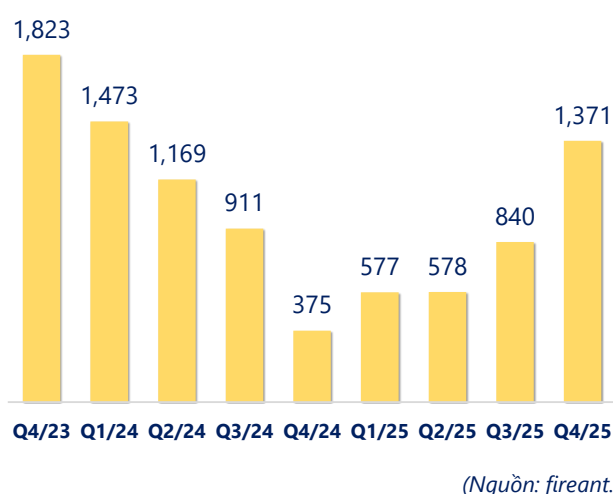
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	329	164	101%	895	596	50.2%
Giá vốn hàng bán	241	134	79.5%	678	496	36.7%
Lợi nhuận gộp	88.6	29.9	196%	217	99.8	117%
Doanh thu HĐTC	0.28	1.22	-77.0%	2.58	4.67	-44.7%
Chi phí TC	7.55	3.80	98.8%	28.1	12.9	118%
Chi phí lãi vay	8.09	3.80	113%	28.6	12.8	124%
LN trong công ty LKLD	0.20	0.00		0.56	3.29	-83.0%
Chi phí bán hàng	17.9	9.64	85.5%	50.4	40.0	26.1%
Chi phí QLDN	9.32	7.36	26.7%	28.0	33.0	-15.0%
LN thuần từ HĐKD	54.3	10.3	427%	113	21.8	420%
Lợi nhuận khác	-0.44	-6.72	93.4%	2.85	-2.41	218%
LN trước thuế	53.8	3.60	1396%	116	19.4	499%
Lợi nhuận sau thuế	42.1	2.51	1576%	91.2	12.7	619%
LNST của CĐ cty mẹ	23.9	1.98	1105%	56.4	6.64	749%

(Nguồn: fireant.vn)

